



Start Well Childhood Vaccines

IMMUNIZATION TIMING 2025

Kids need vaccines to protect them from serious diseases.

Within the first year, some babies may need one dose of RSV. Talk to your doctor to see what's right for your baby.

COVID-19 vaccination is recommended for ages 6 months and older.

Keep your child safe from the flu.

Everyone 6 months and older should get the flu vaccine. To best protect your child, get them the flu vaccine during the fall season.



Age 0-2 months	Age 4 months	Age 6 months	Age 12 months
DTaP (Diphtheria, Tetanus, Pertussis)	DTaP (Diphtheria, Tetanus, Pertussis)	DTaP (Diphtheria, Tetanus, Pertussis)	
Polio (IPV)	DTaP (Diphtheria, Tetanus, Pertussis)	Polio (IPV)	HepA (Hepatitis A)
HepB (Hepatitis B) 1-2 months	Polio (IPV)	HepB (Hepatitis B)	MMR (Measles, Mumps and Rubella)
Hib (Hib meningitis)	Hib (Hib meningitis)	Hib (Hib meningitis)	Hib (Hib meningitis)
PCV (Pneumo)	PCV (Pneumo)	PCV (Pneumo)	PCV (Pneumo)
RV (Rotavirus)	RV (Rotavirus)	RV (Rotavirus)	Varicella (Chicken Pox)
			DTaP (Diphtheria, Tetanus, Pertussis)

Age 4-6 YEARS	Age 11-12 YEARS	Age 16-18 YEARS
DTaP Polio (IPV) MMR Varicella	Tdap HPV (2 doses) MenACWY (Meningitis)	MenACWY (Meningitis) MenB (2 doses)

Please ask your doctor how far apart to have the vaccines. For more information, visit: www.cdc.gov/vaccines.



CALIFORNIA KIDS
Love them. Immunize them.



Inicie Saludable Vacunas infantiles

EDADES DE VACUNACIÓN 2025

Los niños necesitan vacunas para protegerlos de enfermedades graves.

Durante el primer año, algunos bebés pueden necesitar una dosis contra el virus sincitial respiratorio (*Respiratory Syncytial Virus, RSV*). Hable con su médico para saber qué es lo mejor para su bebé.

La vacuna contra el COVID-19 se recomienda a partir de los seis meses de edad.

Mantenga a su hijo a salvo de la gripe. Todas las personas a partir de los seis meses de edad deben vacunarse contra la gripe. Para proteger mejor a su hijo, vacúnelo contra la gripe durante la temporada de otoño.



Edad 0 a 2 meses		Edad 4 meses		Edad 6 meses		Edad 12 meses	
DTaP (difteria, tétanos y tos ferina)		DTaP (difteria, tétanos y tos ferina)		DTaP (difteria, tétanos y tos ferina)		DTaP (difteria, tétanos y tos ferina)	
Polio (IPV)		DTaP (difteria, tétanos y tos ferina)		Polio (IPV)		HepA (hepatitis A)	
HepB (hepatitis B) De 1 a 2 meses		Polio (IPV)		HepB (hepatitis B)		MMR (sarampión, paperas y rubéola)	
Hib (meningitis por Hib)		Hib (meningitis por Hib)		Hib (meningitis por Hib)		Hib (meningitis por Hib)	
PCV (neumonía)		PCV (neumonía)		PCV (neumonía)		PCV (neumonía)	
RV (rotavirus)		RV (rotavirus)		RV (rotavirus)		Varicela (peste cristal)	
Al nacer		Edad 15 meses		Edad 18 meses		Edad 4 a 6 AÑOS	
HepB (hepatitis B)		DTaP (difteria, tétanos y tos ferina)		HepA (hepatitis A)		DTaP Polio (IPV) MMR Varicela	

Edad 11 a 12 AÑOS

Tdap HPV (2 dosis)
MenACWY (meningitis)

Edad 16 a 18 AÑOS

MenACWY (meningitis)
MenB (2 dosis)

Pregunte a su médico cuánto tiempo debe pasar entre una vacuna y otra. Para obtener más información, visite: www.cdc.gov/vaccines.



NIÑOS DE CALIFORNIA
Ámelos. Vacúnelos.

贏在健康起跑點

兒童疫苗

2025 年免疫接種時間表

兒童需要
接種疫苗，
以保護他
們免於罹
患嚴重疾
病。

出生時

HepB
(B型肝炎)

0-2
個月大

DTaP
(白喉、
破傷風、
百日咳)

小兒麻痺
(Inactivated
Polio Vaccine,
IPV)

HepB
(B型肝炎)
1-2 個月大

Hib
(b型流感
嗜血桿菌
腦膜炎)

PCV
(肺炎鏈球菌)

RV
(輪狀病毒)

4
個月大

DTaP
(白喉、
破傷風、
百日咳)

小兒麻痺
(Inactivated
Polio Vaccine,
IPV)

Hib
(b型流感
嗜血桿菌
腦膜炎)

PCV
(肺炎鏈球菌)

RV
(輪狀病毒)

6
個月大

DTaP
(白喉、
破傷風、
百日咳)

小兒麻痺
(Inactivated
Polio Vaccine,
IPV)

HepB
(B型肝炎)

Hib
(b型流感
嗜血桿菌
腦膜炎)

PCV
(肺炎鏈球菌)

RV
(輪狀病毒)

有些寶寶可能需要在第一年內接種
一劑呼吸道融合病毒疫苗 (Respiratory
Syncytial Virus, RSV)。請諮詢您的醫生
以確認哪些疫苗適合您的寶寶。

12
個月大

HepA
(A型肝炎)

MMR
(麻疹、腮
腺炎及德
國麻疹)

Hib
(b型流感
嗜血桿菌
腦膜炎)

PCV
(肺炎鏈球菌)

水痘

4-6
歲

DTaP
小兒麻痺
(IPV)
MMR
水痘

15
個月大

DTaP
(白喉、
破傷風、
百日咳)

11-12
歲

Tdap
人類乳突病毒
(Human
Papillomavirus,
HPV) (2劑)
MenACWY
(腦膜炎)

18
個月大

HepA
(A型肝炎)

建議6個月以上的兒童
接種COVID-19疫苗。

保護您的孩子免於感
染流感。

6個月大以上的所有兒童均
應接種流感疫苗。若要讓您的
孩子獲得最佳防護力，
請在秋季期間讓您的
孩子接種流感疫苗。

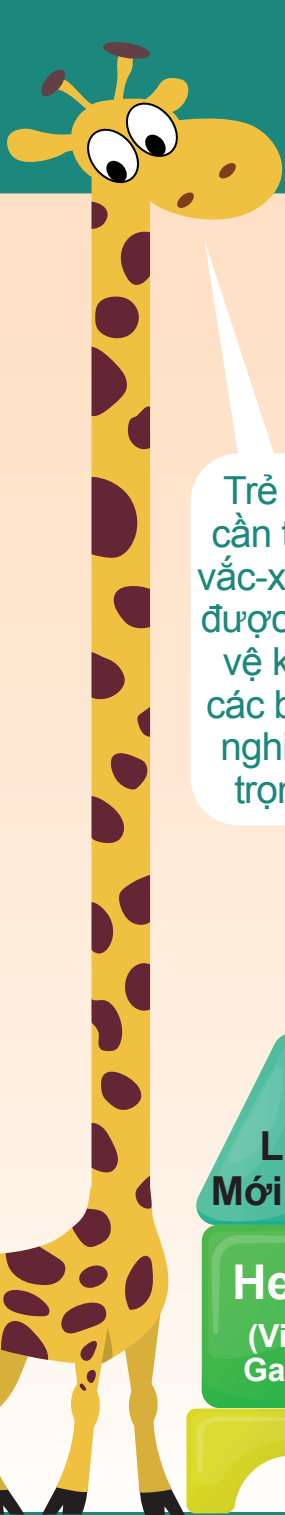
16-18
歲

MenACWY
(腦膜炎)
MenB
(B型流行性腦
脊髓膜炎) (2劑)

請向您的醫生諮詢各疫
苗的接種間隔時間。
如需更多資訊，請前往：
www.cdc.gov/vaccines。



加州兒童
愛護他們。為他們接種疫苗。



Khởi Đầu Tốt Đẹp

Vắc-Xin Cho Trẻ Em THỜI ĐIỂM CHỪNG NGỪA NĂM 2025



Trẻ em cần tiêm vắc-xin để được bảo vệ khỏi các bệnh nghiêm trọng.

Trong năm đầu tiên, một số trẻ sơ sinh có thể cần một liều ngừa vi-rút hợp bào hô hấp (respiratory syncytial virus, RSV). Hãy trao đổi với bác sĩ để xem loại nào phù hợp với con quý vị.

Nên tiêm vắc-xin COVID-19 cho trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên.

Giữ con quý vị an toàn khỏi bệnh cúm.

Mọi người từ 6 tháng tuổi trở lên nên tiêm vắc-xin cúm. Để bảo vệ con quý vị một cách tốt nhất, hãy tiêm vắc-xin cúm cho trẻ vào mùa thu.



**0-2
tháng tuổi**

DTaP
(Bạch Hầu,
Uốn Ván,
Ho Gà)

Polio
(IPV)

HepB
(Viêm Gan B)
1-2 tháng

Hib
(Viêm màng não Hib)

PCV
(Phế Cầu Khuẩn)

RV
(Vi-rút Rota)

**4
tháng tuổi**

DTaP
(Bạch Hầu,
Uốn Ván,
Ho Gà)

Polio
(IPV)

Hib
(Viêm màng não Hib)

PCV
(Phế Cầu Khuẩn)

RV
(Vi-rút Rota)

**6
tháng tuổi**

DTaP
(Bạch Hầu,
Uốn Ván,
Ho Gà)

Polio
(IPV)

HepB
(Viêm Gan B)

Hib
(Viêm màng não Hib)

PCV
(Phế Cầu Khuẩn)

RV
(Vi-rút Rota)

**12
tháng tuổi**

HepA
(Viêm Gan A)

MMR
(Sởi,
Quai Bị và
Rubella)

Hib
(Viêm màng não Hib)

PCV
(Phế Cầu Khuẩn)

Thủy Đậu
(Trái Rạ)

**4-6
TUỔI**

DTaP
(Bạch hầu,
uốn ván, ho gà)

Bại liệt
(IPV)

MMR
Thủy đậu

**11-12
TUỔI**

Tdap
(Bạch hầu,
uốn ván, ho gà)

HPV
(2 liều)

MenACWY
(Viêm màng não)

**16-18
TUỔI**

MenACWY
(Viêm màng não)

MenB
(2 liều)

Vui lòng hỏi bác sĩ của quý vị về khoảng thời gian cách nhau giữa các loại vắc-xin. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập:
www.cdc.gov/vaccines.



TRẺ EM CALIFORNIA
Hãy yêu thương trẻ. Cho trẻ đi chủng ngừa.